

**BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP LẦN ĐẦU**

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023 )<sup>(2)</sup>

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ BÍCH NGÂN**. Ngày tháng năm sinh: **30/01/1983**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường THCS Phúc Đồng – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Nơi thường trú: **Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: **001183007107** ngày cấp **22/11/2021** nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC và TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC CHÍNH**. Ngày tháng năm sinh: **20/12/1978**
- Nghề nghiệp: **Kinh doanh tự do**
- Nơi làm việc<sup>(4)</sup>: **Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Nơi thường trú: **Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: **030078000073** ngày cấp **22/11/2021** nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC và TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **NGUYỄN TUẤN NGHĨA**. Ngày tháng năm sinh: **24/10/2008**
- Nơi thường trú: **Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân<sup>(3)</sup>: **001208009412** ngày cấp **17/03/2023** nơi cấp: **Cục Cảnh sát QLHC và TTXH**

3.2. Con thứ hai



- Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC HÀ**. Ngày tháng năm sinh: **17/12/2011**
- Nơi thường trú: **Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**

## **II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN<sup>(5)</sup>**

### **1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất<sup>(6)</sup>:**

#### **1.1. Đất ở<sup>(7)</sup>:**

##### **1.1.1. Thửa thứ nhất:**

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Tổ 11 – Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Diện tích<sup>(9)</sup>: **40m<sup>2</sup>**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **1.600.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **2421/2007/QĐ-UB do Ông Nguyễn Ngọc Chính và Bà Nguyễn Thị Bích Ngân là chủ sở hữu.**

##### **1.1.2. Thửa thứ 2:**

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Tổ 11 – Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Diện tích<sup>(9)</sup>: **52,5m<sup>2</sup>**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **2.200.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **Tách ra từ Thửa số 402-4, tờ bản đồ số 10 GCN số B 378088. Chuyển quyền sở hữu ngày 13/8/2018 do Ông Nguyễn Ngọc Chính và Bà Nguyễn Thị Bích Ngân là chủ sở hữu.**

##### **1.1.3. Thửa thứ 3 :**

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Tổ 11 – Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Diện tích<sup>(9)</sup>: **155,3m<sup>2</sup>**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **7.500.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **Số B 378092, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số 00766 QSDĐ do UBND cấp ngày 22/8/1992. Chuyển quyền sở hữu ngày 31/12/2015 do Ông Nguyễn Ngọc Chính và Bà Nguyễn Thị Bích Ngân là chủ sở hữu.**

##### **1.1.4. Thửa thứ 4 :**

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Tổ 8 – Phường Việt Hưng – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Diện tích<sup>(9)</sup>: **100m<sup>2</sup>**



- Giá trị<sup>(10)</sup>: **6.000.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **Thửa đất được tách từ giấy chứng nhận QSDĐ số 0076 do UBND huyện Gia Lâm cấp ngày 30/12/2002 do Bà Nguyễn Thị Đức là chủ sở hữu.**

1.1.5. Thửa thứ 5 :

- Địa chỉ<sup>(8)</sup>: **Xã Bình Xuyên – Huyện Bình Giang – Tỉnh Hải Dương.**
- Diện tích<sup>(9)</sup>: **380,7m<sup>2</sup>**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **3.800.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng<sup>(11)</sup>: **Số 0066 QSDĐ/BX-BG cấp ngày 27/10/2014 do Ông Nguyễn Ngọc Chính là chủ sở hữu.**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất

- Địa chỉ: **Chung cư Le Grand Jadin – Phường Phúc Đồng – Quận Long Biên- Thành phố Hà Nội**
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Căn hộ**
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **87m<sup>2</sup>**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **4.500.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.**

2.1.2. Nhà thứ hai

- Địa chỉ: **Chung cư Le Grand Jadin – Phường Phúc Đồng – Quận Long Biên- Thành phố Hà Nội**
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Căn hộ**
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **103m<sup>2</sup>**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **5.200.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu.**

2.1.3. Nhà thứ ba

- Địa chỉ: **Tổ 11 – Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**



- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Cao tầng**
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **160m<sup>2</sup> ( 40m<sup>2</sup> x 4 tầng )**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **1.000.000.000 đồng**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **2421/2007/QĐ-UB do Ông Nguyễn Ngọc Chính và Bà Nguyễn Thị Bích Ngân là chủ sở hữu.**

#### 2.1.4. Nhà thứ tư

- Địa chỉ: **Tổ 11 – Phường Phúc Lợi – Quận Long Biên – Thành phố Hà Nội**
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Cao tầng**
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **140m<sup>2</sup> ( 70m<sup>2</sup> x 2 tầng )**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **Không định giá được do sử dụng quá lâu**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số B 378092, số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số 00766 QSDĐ do UBND cấp ngày 22/8/1992. Chuyển quyền sở hữu ngày 31/12/2015 do Ông Nguyễn Ngọc Chính và Bà Nguyễn Thị Bích Ngân là chủ sở hữu.**

#### 2.1.5. Nhà thứ năm

- Địa chỉ: **Xã Bình Xuyên – Huyện Bình Giang – Tỉnh Hải Dương.**
- Loại nhà<sup>(14)</sup>: **Cấp bốn**
- Diện tích sử dụng<sup>(15)</sup>: **150m<sup>2</sup>**
- Giá trị<sup>(10)</sup>: **Không định giá được do sử dụng quá lâu**
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: **Số 0066 QSDĐ/BX-BG cấp ngày 27/10/2014 do Ông Nguyễn Ngọc Chính là chủ sở hữu.**

2.2. Công trình xây dựng khác<sup>(16)</sup>: **Không**

3. Tài sản khác gắn liền với đất<sup>(17)</sup>: **Không**

3.1. Cây lâu năm<sup>(18)</sup>: **Không**

3.2. Rừng sản xuất<sup>(19)</sup>: **Không**

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: **Không**

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(20)</sup>: **Không**



5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên<sup>(21)</sup>: **Không**

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): **Không**

6.1. Cổ phiếu: **Không**

6.2. Trái phiếu: **Không**

6.3. Vốn góp<sup>(22)</sup>: **Không**

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác<sup>(23)</sup>: **Không**

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)<sup>(24)</sup>:

- Tên tài sản: Xe ô tô                      Số đăng ký: 30A – 795.20 Giá trị: 1.600.000.000 (Mua năm 2015)

- Tên tài sản: Xe ô tô                      Số đăng ký: 30E – 275.31 Giá trị: 4.100.000.000 (Mua năm 2016)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)<sup>(25)</sup>: **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài<sup>(26)</sup>: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài<sup>(27)</sup>: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai<sup>(28)</sup>: **Không**

### III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM<sup>(29)</sup> : Không

Loại tài sản, thu nhập	Tăng <sup>(30)</sup> /giảm <sup>(31)</sup>		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			



<p>1.2. Các loại đất khác</p> <p>2. Nhà ở, công trình xây dựng</p> <p>2.1. Nhà ở</p> <p>2.2. Công trình xây dựng khác</p> <p>3. Tài sản khác gắn liền với đất</p> <p>3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất</p> <p>3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất</p> <p>4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên</p> <p>5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.</p> <p>6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ</p>			
--	--	--	--




cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai <sup>(32)</sup> .			

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023  
**NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI**  
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

  
**Nông Thị Kim Quy**  
 CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Hà Nội, ngày 01 tháng 12 năm 2023  
**NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN**  
 (Ký, ghi rõ họ tên)

  
**Nguyễn Thị Bích Ngân**